

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

HỒ SƠ NĂNG LỰC



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ QUẢNG NINH

Quang ninh design survey consultants JSC

Địa chỉ: Tổ 9, khu 7, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0988402266; Email: DESUCOQN@GMAIL.com

Kính gửi: Quý Khách

Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh có địa chỉ tại 122 đường Cái Dăm 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, với các lĩnh vực kinh doanh chính như: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, Xây dựng nhà các loại, Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, Hoàn thiện công trình xây dựng, Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.....

Bằng năng lực và kinh nghiệm của mình, công ty đã và đang tham gia các dự án trong phạm vi trong cả nước đáp ứng được yêu cầu kỹ, mỹ thuật và tính chuyên nghiệp trong quá trình hợp tác.

Với phương châm chuyên nghiệp và cầu thị trong quá trình phát triển, công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh mong muốn được hợp tác với các nhà Đầu tư, chủ Đầu tư, Ban quản lý dự án, các đối tác và quý khách hàng trong và ngoài nước cũng như quốc tế, công ty chúng tôi cam kết sẽ mang lại những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt và phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng đối tác.

Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh xin được gửi tới quý khách hàng Quyền hồ sơ năng lực và mong muốn nhận được sự hợp tác, thúc đẩy các mối quan hệ, cùng với quý khách hàng hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh xin trân trọng cảm ơn!

CƠ CẤU TỔ CHỨC, KINH NGHIỆM VÀ NĂNG LỰC CỦA NHÀ THẦU

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1/Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh

Tên giao dịch: Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh

Tên viết tắt: DESUCO

2/Địa chỉ:

Trụ sở chính:

Tổ 9 – Khu 7 – Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.

Số điện thoại: 02036.56.66.55

Mail: Desucoqn@gmail.com

3/ Đại diện theo pháp luật

Ông: **Bùi Văn Luật** Chức danh: **Giám đốc**

4/ Vốn điều lệ

1.000.000.000 VNĐ (Một tỷ đồng)

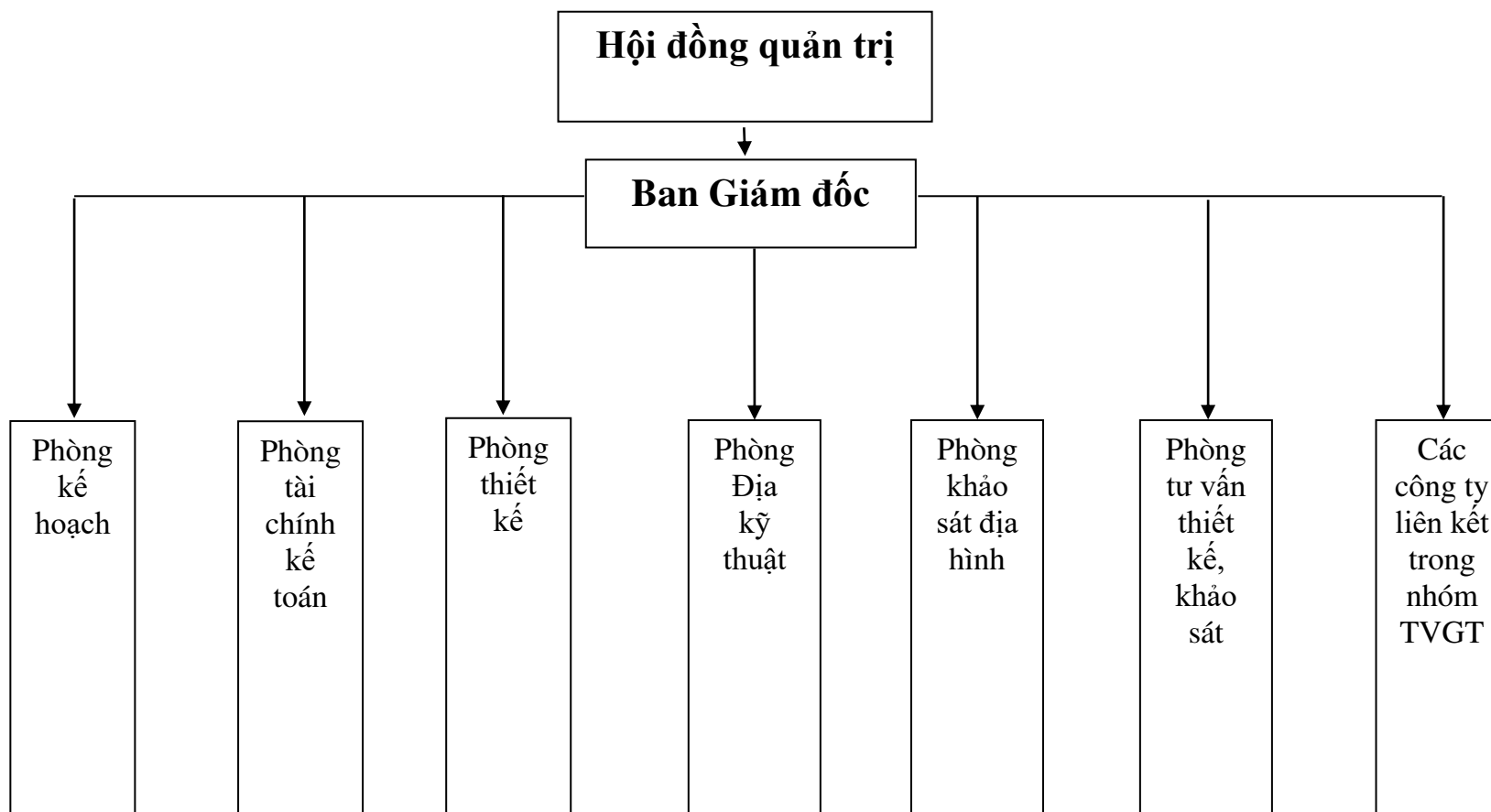
5/Tài khoản

Tài khoản số: 190014851005031 tại Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam, chi nhánh Quảng Ninh;

Tài khoản số: 6011102006007 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, chi nhánh Quảng Ninh;

Tài khoản số: 60060075366300010 tại Ngân hàng TMCP Đại Dương, chi nhánh Quảng Ninh;

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY DESUCO



Với kinh nghiệm trong công tác khảo sát, thiết kế, quản lý và giám sát các dự án xây dựng. Bằng sự ham học hỏi, tích lũy kinh nghiệm cũng như thường xuyên đầu tư thiết bị máy móc, phần mềm chuyên dụng, công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh đã thực hiện thành công nhiều công trình, dự án ở nhiều lĩnh vực trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh

Quan hệ hợp tác và chính sách kinh doanh:

Chúng tôi đã và đang hợp tác với các nhà đầu tư, các hãng Tư vấn trong nước và quốc tế để xúc tiến và triển khai hỗ trợ kỹ thuật, các dự án đầu tư hạ tầng, các dự án đầu tư trực tiếp trong nước và quốc tế về các lĩnh vực Xây dựng, cầu đường, cảng biển, khu đô thị, khu công nghiệp, hạ tầng, thủy điện. Liên danh, liên kết với các hãng Tư vấn lớn của Quốc tế như Nippon Koie, PCI (Nhật); SMEC, KBR, MWH (Úc), MINWAY (Thái Lan) và các Cty Tư vấn trong nước như Viện KHCN Bộ GTVT, TEDI, Viện Quy hoạch Bộ XD, trường Đại học Mỏ Địa Chất...

Các sản phẩm của Desuco luôn nhận được sự đánh giá cao của các Nhà đầu tư, khách hàng, các tổ chức trong nước và quốc tế như: Các Ban Quản lý dự án, Tập đoàn Vinashin, Tổng Công ty đầu tư Sài Gòn SQC, TOGI, VIDIFI, các Ban quản lý dự án tại địa phương: Ban 85, Hải Phòng, Quảng Ninh,...

Triết lý kinh doanh của chúng tôi:

Gia tăng lợi ích - Kết nối thành công, quyết tâm xây dựng một tổ chức GMC kiểu mới. Để có những đội ngũ chuyên nghiệp trong Tư vấn, xây lắp, tinh thông trong Phát triển đầu tư và là đối tác Hoàn hảo đối với các nhà Đầu tư.

Chúng tôi cam kết và tin tưởng rằng: DESUCO sẽ làm tốt nhất vai trò và trách nhiệm của mình, huy động và sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao, cung cấp nguồn lực cũng như quản lý tốt nhất cho những dự án mà chúng tôi sẽ thực hiện trong tương lai.

II. KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

DESUCO có kinh nghiệm và chuyên nghiệp về Tư vấn đầu tư, Tư vấn quản lý và giám sát, khảo sát xây dựng, thi công xây lắp, Tư vấn Hỗ trợ kỹ thuật hạ tầng các dự án đầu tư trong nước và quốc tế:

- ✧ Khảo sát địa hình, thủy văn các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng, cảng, khu công nghiệp, khu đô thị, khu hành chính công...;
- ✧ Khảo sát địa chất và thiết kế xử lý nền đất yếu công trình;
- ✧ Thiết kế công trình hạ tầng giao thông, xây dựng, cảng, khu công nghiệp, khu đô thị các bước: Lập báo cáo đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công, lập dự toán, tổng dự toán, tính toán phân tích các phương án kinh tế - tài chính;

- Thi công xây lắp các công trình hạ tầng, xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi.
- Tư vấn giám sát XD các công trình đường cao tốc, hạ tầng giao thông đô thị, công trình cầu đường;
- Lập và thẩm tra hồ sơ các dự án Đầu tư xây dựng;
- Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị;
- Nghiên cứu, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Tư vấn Kiểm định dự án xây dựng
- Giám sát, kiểm tra chất lượng công trình, nghiệm thu, bàn giao.

Danh sách một số gói thầu tiêu biểu, đảm bảo tiến độ và chất lượng do nhà thầu DESUCO đã thực hiện:

Số TT	Tên dự án	Thời gian	Chủ Đầu tư	Hình thức thực hiện	Giá trị hợp đồng thực hiện
1	Công trình: Đường bên sông xã Thắng Lợi, huyện, Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh	2012	BQL dự án huyện Văn Đồn	Khảo sát xây dựng	800.000.000 VNĐ
2	Công trình: Nâng cấp mở rộng bến tàu khách Minh Châu	2012	BQL dự án huyện Văn Đồn	Khảo sát xây dựng	340.000.000 VNĐ
3	Công trình: Tyển ống cấp nước HDPE D160+110 khu dân cư thôn Xích Thổ.	2013	BQL dự án huyện Hoành Bồ	Khảo sát xây dựng	60.000.000 VNĐ
4	Dự án: Xây dựng bến tàu du lịch tại cảng Cái Rồng	2013	BQL dự án huyện Văn Đồn	Khảo sát xây dựng	400.000.000 VNĐ
5	Dự án: Xây dựng cầu, cống thay thế 02 đường tràn Thác Cát và Quán Cù trên đường tỉnh 326, tỉnh Quảng Ninh	2014	BQL các công trình giao thông (Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh)	Khảo sát xây dựng	200.000.000 VNĐ
6	Công trình: Cung quy hoạch và hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ninh	2014	BQL Đầu tư các công trình Văn hóa thể thao tỉnh Quảng Ninh	Khảo sát xây dựng	150.000.000 VNĐ
7	Dự án: Đầu tư xây dựng cầu, cống thay thế đường tràn trên đường tỉnh 330	2015	BQL các công trình giao thông (Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh)	Khảo sát xây dựng	121.000.000 VNĐ
8	Dự án: ĐTXD 02 cầu thay thế 02 đường tràn Đá Trắng 1 và Đá Trắng 2 trên đường tỉnh 326	2015	BQL Đầu tư và Xây dựng công trình Trọng Điểm	Khảo sát xây dựng	1.3 tỷ VNĐ

Số TT	Tên dự án	Thời gian	Chủ Đầu tư	Hình thức thực hiện	Giá trị hợp đồng thực hiện
9	Dự án: Nhà máy sản xuất vôi hóa Hương Hải Quảng Ninh	2015	Công ty TNHH Hương Hải Group	Khảo sát xây dựng	1.9 tỷ VNĐ
10	Dự án: Đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn và Cải tạo, nâng cấp QL.18 đoạn Hạ Long – Mông Dương theo hình thức Hợp đồng BOT	2015	Công ty CP BOT Biên Cương	Khảo sát địa chất	896.000.00 VNĐ
11	Công trình: Xây dựng cầu qua sông Ba Chẽ, xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	2016	BQL các công trình giao thông (Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh)	Khảo sát xây dựng	250.000.000 VNĐ
12	Dự án: Nâng cấp cầu máng Bình Khê, xã Bình Khê (thuộc dự án đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu phía Đông thị xã Đông Triều)	2016	BQL dự án công trình thị xã Đông Triều	Khảo sát xây dựng	450.000.000 VNĐ
13	Nạo vét lòng sông, xây kè chống xói lở dòng sông Sinh, đoạn từ cầu sông Sinh 3 đến tổ 3 khu 9, phường Thanh Sơn, thị xã Uông Bí	2016	BQL dự án công trình thành phố Uông Bí	Khảo sát xây dựng	250.000.000 VNĐ
14	Khách Sạn Hồng Hạc	2016	Nguyễn Bình	Khảo sát xây dựng	1.400.000.000 VNĐ
16	Cung Văn hóa thanh thiếu nhi Quảng Ninh	2017	BQL Đầu tư và Xây dựng công trình Trọng Điểm	Khảo sát địa chất	490.131.000 VNĐ
17	Dự án đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng	2017	BQL dự án Đường nối TP Hạ Long với cầu Bạch Đằng	Khảo sát địa chất	960.000.000 VNĐ
18	Cải tạo, nâng cấp tổng thể trụ sở tỉnh ủy Quảng Ninh	2017	BQL Đầu tư và Xây dựng công trình Trọng Điểm	Khảo sát địa chất	345.000.000 VNĐ
19	Đường tuần tra đến các mốc biên giới Việt – Trung huyện Hải Hà, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	2018	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh	Khảo sát xây dựng	1.008.692 VNĐ

Số TT	Tên dự án	Thời gian	Chủ Đầu tư	Hình thức thực hiện	Giá trị hợp đồng thực hiện
20	Đoạn đầu từ điểm cuối tuyến đường trục chính giai đoạn 2 đến chân hàng rào dự án khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp Vân Đồn	2018	BQL dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	Khảo sát địa chất	590.221.000 VNĐ
21	Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường Hoàng Quốc Việt với đường 18A đến cầu Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	2018	BQL dự án đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long	Khảo sát xây dựng	450.000.000 VNĐ
22	Tuyến đường trục chính thứ 2 của khu công nghiệp – Cảng Biển Hải Hà	2019	BQL dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	Khảo sát xây dựng	560.00.000 VNĐ
23	Hoàn chỉnh đường trục chính phù hợp tiêu chuẩn đường cao tốc và xây dựng tuyến đường gom từ đường cao tốc đến sân bay Vân Đồn	2019	BQL dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	Khảo sát xây dựng	468.490.000 VNĐ
24	Cải tạo, nâng cấp đường Dốc Đỏ - Yên Tử đoạn từ km0+00 – Km3+100 thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh	2019	BQL dự án công trình thành phố Uông Bí	Khảo sát xây dựng	425.000.000 VNĐ
25	dự án: Cải tạo, chỉnh trang, mở rộng khắc phục ô nhiễm môi trường đường Trần Quốc Nghiễn (đoạn từ cầu Bãi Thờ đến điểm đầu nối đường bao biển Hạ Long – Cẩm Phả), thành phố Hạ Long	2020	BQL dự án công trình thành phố Hạ Long	Khảo sát xây dựng	499.299.000 VNĐ
26	công trình: Tuyến đường kết nối từ điểm đầu cầu Cửa Lục 1 đến ngã ba Kênh Đồng, phường Giếng Đáy	2020	BQL dự án công trình thành phố Hạ Long	Khảo sát xây dựng	230.878.000 VNĐ
27	công trình: Tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng - Giai đoạn 2.	2020	BQL khu kinh tế Vân Đồn	Khảo sát xây dựng	538.900.000 VNĐ

Số TT	Tên dự án	Thời gian	Chủ Đầu tư	Hình thức thực hiện	Giá trị hợp đồng thực hiện
28	Dự án “Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Chi cục thuế Hạ Long – Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	2021	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế	Khảo sát xây dựng	405.915.000 VNĐ
29	Showroom Honda Ô tô Quảng Ninh	2021	Công ty cổ phần xây lắp và dịch vụ Thăng Long	Khảo sát xây dựng	139.701.000 VNĐ

III. NĂNG LỰC NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

Tổng số nhân viên DESUCO hiện tại là 43 người, trong đó có các chuyên gia cao cấp, kỹ sư địa chất công trình, kỹ sư địa hình, thủy văn, cầu đường, xây dựng, kiến trúc sư, nhà kinh tế, chuyên gia công nghệ, IT, đội ngũ cán bộ chuyên môn có hơn 5 năm kinh nghiệm chiếm gần một nửa tổng số cán bộ nhân viên. Những kỹ sư và chuyên gia này phối hợp làm việc chặt chẽ để cung cấp cho Chủ đầu tư những dịch vụ chuyên môn và đa ngành dưới sự chỉ đạo của những giám đốc dự án giàu kinh nghiệm và có năng lực.

Số lượng kỹ sư và chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên môn thuộc các bộ phận tư vấn cùng các kỹ sư tư vấn và các kiến trúc sư chất lượng cao đã được đăng ký hành nghề với cơ quan nhà nước.

Với đội ngũ các chuyên gia, kỹ sư giàu kinh nghiệm, bộ máy quản lý năng động trong một Tổ chức chuyên nghiệp. DESUCO đã đạt được những thành công đáng kể và sự đánh giá cao của các Nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước.

Bộ máy tổ chức và các đơn vị trực thuộc, liên kết

1. Thống kê CBCNV trong Công ty:

Tổng số CBCNV trong Công ty:	43 người.
Trong đó:	
Kỹ sư, cử nhân:	18 người.
Kỹ thuật viên:	5 người.
Công nhân kỹ thuật:	20 người.

TT	Ngành nghề	Số người
1	Thạc sỹ địa chất công trình	1
2	Kỹ sư địa chất công trình	8
3	Kỹ sư trắc địa	4
4	Cử nhân tài chính - kinh doanh	3
5	Trung cấp kế toán thống kê	2
6	Thợ vận hành máy xây dựng	20

7	Thí nghiệm viên	5
	Tổng	38

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức:

2.1. Giám đốc:

Giám đốc Công ty:

Ông **Bùi Văn Luật**; Kỹ sư địa chất công trình – Địa kỹ thuật

Điện thoại ĐT: 0988402266.

Phó giám đốc Công ty:

Ông **Nguyễn Duy Cường**; Thạc sỹ kỹ thuật

2.2. Các bộ phận phòng ban chức năng.

Phòng Kế toán – Kế hoạch:

Trưởng phòng: Bà Hoàng Thị Kim Thoa; Cử nhân kinh tế

Phòng Địa kỹ thuật – Khảo sát :

Trưởng phòng: Ông Vũ Trọng Hợp; Kỹ sư địa chất công trình - ĐKT.

Phòng Khảo sát địa hình :

Trưởng phòng: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Công ty liên kết trong nhóm TVGT tỉnh và các đối tác khác:

Công ty CP Đầu tư Phát triển GMC.

Công ty CP Tư vấn - Đầu tư Thái Bình Dương.

Công ty CP Tư vấn Miền Bắc.

Công ty CP Xây dựng và Tư vấn giao thông Quảng Ninh.

Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật – trường đại học Mỏ - Địa chất.

Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông Vận tải (TEDI).

Công ty Xây dựng Công trình 507 – CienCo 5.

2.3. Danh sách cán bộ chủ chốt Của công ty.

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	SỐ NĂM KINH NGHIỆM	CHỨC VỤ	NĂNG LỰC
1	Bùi Văn Luật	1983	KS ĐCCT- ĐKT	16	Giám đốc công ty	Chủ nhiệm hạng II
2	Nguyễn Khắc Quyết	1989	KS. KTĐC	11	P. Địa kỹ thuật	Kỹ sư ĐCCT
3	Ngô Thanh Tân	1975	KS. KTĐC	19	P. Địa kỹ thuật	Kỹ sư ĐCCT
4	Nguyễn Duy Cường	1972	ThS. kỹ thuật	23	Phó giám đốc công ty	Kỹ sư ĐCCT

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	SỐ NĂM KINH NGHIỆM	CHỨC VỤ	NĂNG LỰC
5	Hà Duy Anh	1989	KS. KTĐC	12	P. Địa kỹ thuật	Kỹ sư ĐCCT
6	Vũ Trọng Hợp	1983	KS ĐCCT-ĐKT	16	TP. Địa kỹ thuật	Chủ nhiệm địa chất
7	Hà Công Hoàng	1980	KS. trắc địa	18	TP. Khảo sát địa hình	Chủ nhiệm hạng II
8	Phan Văn Bình	1989	KS. KTĐC	11	P. Địa kỹ thuật	Kỹ sư ĐCCT
9	Đào Viết Kết	1982	KS ĐCCT-ĐKT	16	P. Địa kỹ thuật	Chủ nhiệm hạng II
10	Nguyễn Sỹ Tùng	1990	KS. KTĐC	9	P. Địa kỹ thuật	Kỹ sư ĐCCT
11	Phạm Đức Long	1980	KS. trắc địa	18	P. KS địa hình	Kỹ sư trắc địa
12	Nguyễn Phong Nhã	1980	KS. Trắc địa	18	P. KS địa hình	Kỹ sư trắc địa
13	Nguyễn Tiến Tài	1988	Cao đẳng trắc địa	11	P. KS địa hình	Kỹ sư trắc địa
14	Hoàng Huy Hải	1984	Cư nhân Quản trị kinh doanh	15	P. Kế toán	Kế toán
15	Hoàng Kim Thoa	1986	Cư nhân kinh tế	13	TP. Kế hoạch	KS lập dự toán hạng II

IV. PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC CỦA NHÀ THẦU:

Trong lĩnh vực hoạt động của mình, Desuco có đầy đủ năng lực thiết bị về khoan thăm dò địa chất, khảo sát địa hình, khảo sát nền mặt đường, đo sâu, máy siêu âm, hệ thống máy tính, các công nghệ tính toán cầu, đường, công trình xây dựng, nền đất yếu,....để phục vụ cho công tác khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát nền đất yếu phục vụ công tác thiết kế xử lý, các thiết bị phục vụ khảo sát điều tra thủy văn và các phòng thí nghiệm, phòng kiểm định chất lượng.... Các máy móc thiết bị phục vụ thi công xây lắp. Nguồn gốc xuất xứ chủ yếu của thiết bị từ các quốc gia Nga, Trung Quốc, Đức, Thụy sĩ, Hà Lan, Nhật, Anh Quốc và Mỹ.

4.1. Danh sách các thiết bị chủ yếu Nhà thầu sử dụng khảo sát và thi công

STT	Tên thiết bị	Mã ký hiệu và năm sản xuất	Tình trạng sử dụng	Chủ sở hữu và vị trí hiện tại
1	Máy toàn đạc điện tử với bộ ghi số hiện trường	NIKON DTM - 521. NIKON DTM - 352	Tốt	DESUCO
2	Máy thủy chuẩn	NIKON - AC 2S	Tốt	DESUCO

3	Máy GPS	HUACE	Tốt	DESUCO
4	Máy khoan (Đồng bộ)	ZIP 150, YGb 150 (Nga) XY-100, XJ-1A (Trung Quốc)	Tốt	DESUCO
5	Phòng thí nghiệm	LAS-XD 1006	Tốt	DESUCO
6	Máy ảnh tích hợp quay CAMERA	SONY	Tốt	DESUCO
7	Máy Photo	Zicoh	Tốt	DESUCO
7	Máy tính để bàn	Đông Nam Á	Tốt	DESUCO
8	Máy tính xách tay	ACER, HP...	Tốt	DESUCO
9	Máy in (A4; A3; A0)	HP 1220; HP 1150; HP5100; HP500; Canon	Tốt	DESUCO
10	Máy trộn bê tông các loại	Trung Quốc	Tốt	DESUCO
11	Các thiết bị phụ trợ: máy bơm nước, ...		Tốt	DESUCO

4.2. Danh sách các phần mềm chủ yếu Nhà thầu sử dụng khảo sát

STT	Tên phần mềm	Mã ký hiệu phiên bản và năm sản xuất	Tình trạng sử dụng	Tình trạng bản quyền phần mềm
1	Phần mềm lập hồ sơ, xử lý số liệu địa chất	2012	Tốt	Có bản quyền
2	Chương trình biên tập bản đồ địa hình	2012	Tốt	Có bản quyền
3	Phần mềm dự toán G8	2016	Tốt	Có bản quyền
4	Phần mềm dự toán F1	2018	Tốt	Có bản quyền
5	Và các phần mềm thông dụng khác....	...	...	...

V. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 03 năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VNĐ

TT		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	2.747.176.759	2.956.075.929	1.959.766.499
2	Tổng nợ phải trả	1.504.211.144	1.77.290.831	759.825.555
3	Tài sản ngắn hạn	1.813.303.972	2.074.961.027	1.060.226.495
4	Nợ ngắn hạn	1.504.211.144	1.799.290.831	759.825.555
5	Doanh thu	1.871.657.591	1.771.772.726	434.637.545
6	Lợi nhuận trước thuế	311.000.887	-65.521.863	28.944.807
7	Lợi nhuận sau thuế	297.671.346		23.155.846

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

CÁC TÀI LIỆU PHÁP LÝ KÈM THEO CỦA DESUCO

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 5701611888 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/04/2012.
2. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: QNI-00017995 ngày 19 tháng 11 năm 2018 ban hành kèm theo quyết định số 4243/QĐ-SXD.
2. Quyết định công nhận Phòng thí nghiệm LAS-XD1006.
3. Các văn bằng, Chứng chỉ liên quan.
4. Bản photocopy 05 hợp đồng kinh tế tiêu biểu DESUCO đã thực hiện
 - + Dự án: Đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn và cải tạo, nâng cấp QL.18 đoạn Hạ Long – Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT: **Cấp I.**
 - + Dự án đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng: **Cấp I.**
 - + Đoạn đầu từ điểm cuối tuyến đường trục chính giai đoạn 2 đến chân hàng rào dự án khu phức hợp nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp Vân Đồn: **Cấp II**
 - + Tuyến đường trục chính thứ 2 của khu công nghiệp – Cảng Biển Hải Hà: **Cấp II.**
 - + Đầu tư hoàn chỉnh đường trục chính phù hợp tiêu chuẩn đường cao tốc và xây dựng tuyến đường gom từ đường cao tốc đến sân bay Vân Đồn: **Cấp I**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 5701611888

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 04 năm 2012

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ QUẢNG NINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG NINH DESIGN SURVEY CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DESUCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 9, Khu 7, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0333.700408

Fax:

Email: *desucoqn@gmail.com*

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa chất công trình	7110 (Chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 100.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI VĂN LUẬT	Tổ 9, Khu 7, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	50	100753880	
			Tổng số	50.000	500.000.000	50		
2	NGÔ THÀNH TÂN	Tổ 10, Khu 7, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30	100624928	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30		
3	NGUYỄN KHẮC QUYẾT	Xã Vạn Ninh, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20	125364310	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20		

3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **BÙI VĂN LUẬT**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *06/08/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *100753880*

Ngày cấp: *02/07/2011*

Nơi cấp: *Công an Quảng Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 9, Khu 7, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ 9, Khu 7, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh



PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QNI-00017995

(Ban hành theo Quyết định số 4243/QĐ-SXD ngày 19/11/2018 của Sở Xây dựng)

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số 5701611888

Ngày cấp: Cấp đăng ký lần đầu ngày 11/4/2012

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh

Tên người đại diện theo pháp luật:

Bùi Văn Luật

Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực cấp chứng chỉ	Hạng
1	Thiết kế xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp; giao thông	III
2	Thi công xây dựng công trình: Dân dụng và công nghiệp; giao thông	III
3	Khảo sát địa hình	II
4	Khảo sát địa chất	II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 19/11/2028.

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Tuấn

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/04/2017 của Bộ xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 25 tháng 02 năm 2019,

CHỨNG NHẬN:

- Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh
Mã số thuế: 5701611888;
Địa chỉ: Tổ 9, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
Địa chỉ: Tổ 9, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.
- Mã số phòng thí nghiệm: 17.4.8.03-SCT/BS
- Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Quyết định số 587/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Số chứng thực: 17.4.8.03-SCT/BS

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần tư vấn khảo sát thiết kế Quảng Ninh;
- SXD tỉnh Quảng Ninh (phối hợp);
- TT Thông tin (website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.



VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tố Uyên

*** Vũ Ngọc Anh**

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1006

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng số: 144./GCN-BXD, ngày 06 tháng 3 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11;
3	- XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15;
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
4	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93;
5	- Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:93
6	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93;
7	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93;
8	- Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
9	- Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:93
10	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93;
11	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93;
12	- Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:93
13	- Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:93;
14	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
15	- Thử độ co	TCVN 3117:93
16	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93;
17	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93;
18	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93;
19	- Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12
20	- Xác định cường độ lăng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
21	- Lấy mẫu	TCVN 7572-1:06;
22	- Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06;
23	- Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06;
24	- Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06;
25	- Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06;
26	- Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:06
27	- Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06;
28	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06;
29	- Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06;
30	- Xác định độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
31	- Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06
32	- Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06;
33	- Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06
34	- Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
35	- Xác định hàm lượng sét	TCVN 344:86
36	- Xác định đặc trưng hệ số thấm của cát	ASTM D2434-00
37	- PP xác định góc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724:12;
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
38	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12;
39	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12;
40	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12;

41	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14;
42	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:12;
43	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12
44	- Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:12;
45	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12;
46	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06;
47	- Xác định hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012
48	- Xác định đặt trung tan rã của đất	TCVN 8718:2012
49	- Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
50	- Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
51	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:12;
52	- XD các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV)	TCVN 8868:11;
53	- XD khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
54	- Xác định đặc trưng nén lún ướt của đất	TCVN 8722:2012
KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG		
55	- Thử kéo	TCVN 197-1:2014
56	- Thử uốn	TCVN 198:2008
57	- Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử uốn	TCVN 5401:2010
58	- Kiểm tra chất lượng hàn ống-Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
59	- Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991
60	- Thử kéo bu lông neo, tải trọng phá hoại của bu lông, vít, vít cây, đai ốc	TCVN 1916:1995
61	- Thử cấp dự ứng lực	ASTM A370-02
62	- Thử nghiệm phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
63	- Thử nghiệm phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
BÊ TÔNG NHỰA		
64	- Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11;
65	- XD hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:11
66	- Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11;
67	- Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11;
68	- Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:11;
69	- Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11
70	- Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
71	- Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11
72	- Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
73	- Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
74	- Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
75	- Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11;
76	- Thiết kế thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820-2011
NHỰA BITUM		
77	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05;
78	- Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05;
79	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05;
80	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; TCVN 8818-2:2011
81	- Xác định lượng tồn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05;
82	- Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:05
83	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:05
84	- Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:05
85	- Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:05

86	- Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
THÍ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BỘT KHOÁNG		
87	- Hình dáng bề ngoài	22 TCN 58:84
88	- Thành phần hạt	22 TCN 58:84
89	- Lượng mất khi nung	22 TCN 58:84
90	- Hàm lượng nước	22 TCN 58:84
91	- Khối lượng riêng của bột khoáng chất	22 TCN 58:84
92	- KL thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22 TCN 58:84
93	- Hệ số hấp nước	22 TCN 58:84
94	- Hàm lượng chất hoà tan trong nước	22 TCN 58:84
95	- Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58:84
96	- Khối lượng – thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	22 TCN 58:84
97	- Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22 TCN 58:84
98	- Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58:84
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
99	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 8729:12
100	- Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06 TCVN 8729:12
101	- Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
102	- XD môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cân Benkelman	TCVN 8867:11;
103	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11;
104	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11;
105	- Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
106	-Đo điện trở nổi đất	TCVN 9385:2012
107	- Thí nghiệm nén tĩnh cọc bê tông cốt thép	TCVN 9393 : 2012
108	- Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
109	- Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN8821:201;
110	- Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
111	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:12;
112	Kết cấu bê tông cốt thép - PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
CƠ LÝ BENTONITE		
113	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
114	- Độ nhớt	TCVN 11893:2017
115	- Hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
116	- Tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017
117	- Độ pH	TCVN 11893:2017
118	- Xác định độ dày áo sét	TCVN 11893:2017
119	- Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
120	- Xác định tính ổn định	TCVN 11893:2017
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
121	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1: 03
122	- Xác định độ lưu động của vữa tươi (PP bàn dẫn)	TCVN 3121-3:03
123	- Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6: 03
124	- Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8: 03
125	- Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09: 03
126	- Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10: 03
127	- Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:03;

128	- Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12: 03
129	- Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:03;
GẠCH XÂY		
130	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09
131	- Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09
132	- Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
133	- Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
134	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
135	- Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
136	- Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:09
137	- Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:09
138	- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của Gạch Bê tông tự chèn	TCVN 6476:99
139	- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của Gạch Bê tông	TCVN 6477:16
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
140	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
141	- Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:78
142	- Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
143	- Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
144	- Hàm lượng ion sunfat (SO_4^{2-})	TCVN 6200:1996
145	- Xác định hàm lượng ion clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996
146	- Hàm lượng natri và Kali	TCVN 6193-3:00
147	- Xác định vẩn dầu mỡ và màu nước quan sát bằng mắt thường	TCVN 4506:2012

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-00018732

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/QĐ-HDXD-CN ngày 31/5/2022)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Văn Luật**
Ngày tháng năm sinh: **16/08/1983**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **100753880**
Cấp ngày: **30/05/2001** tại **CA Quảng Ninh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học mỏ - địa chất**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư địa chất công trình, địa kỹ thuật**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất công trình	I	từ 31/05/2022 đến 31/05/2027
2	Khảo sát địa hình	I	từ 31/05/2022 đến 31/05/2027

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2022

X. H. CỤC TRƯỞNG





BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC



Số hiệu bằng

C **812062**

Số vào sổ

46-0059

Chữ ký của người được cấp bằng

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Mở - Địa chất
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành *Địa chất công trình - DKT*

hạng *Khá* năm tốt nghiệp *2006*

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho *Bùi Văn Luật*

sinh ngày *16/06/1983* tại *Quảng Ninh*

Hà Nội ngày *15* tháng *09* năm *2006*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



PGS.TS. Trần Đình Kiên

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: QN1-00018732

Ban hành theo Quyết định số: 395/QĐ-SXD ngày 01/02/2018

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và Tên: **Bùi Văn Luật**

Ngày tháng năm sinh: 16/08/1983

Số CMTND: 100753880

Cấp ngày: 30/05/2013 tại CA Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Mỏ- Địa chất

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn	II	Từ 01/02/2018 đến 01/02/2023
2			
3			
4			
5			

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2018

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: QNI-00018732

Ban hành kèm theo QĐ số 2368/QĐ-SXD
ngày 10/7/2018 của Sở Xây dựng

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Văn Luật**

Ngày tháng năm sinh: **16/8/1983**

Số CMTND: **100753880**

Cấp ngày: **30/5/2013** tại **CA Quảng Ninh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ địa chất**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư địa chất công trình**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình	II	Từ 10/7/2018 đến 10/7/2023
2			
3			
4			
5			

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2018
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Tuấn

BẢN SAO



MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the recommendation of
The Rector of Hanoi University of Mining and Geology

has conferred on
Mr. Nguyễn Duy Cường

The degree of Master of
Engineering



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số..... 5379..... Quyển số.....

Ngày..... 14..... 11..... 2012.....



**CHỖ ĐÓNG BẮT CHẤY
CHỦ TỊCH**

Đặng Quang Chép

Đặng Quang Chép
Số: 25996

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Theo đề nghị của

Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẤP BẰNG

THẠC SĨ
Kỹ thuật

Cho : Ông *Nguyễn Duy Cường*

Sinh ngày 03-07-1972 tại Hải Dương

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2003

BỘ TRƯỞNG



THỊ TRƯỞNG
Trần Văn Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

IN GEOLOGICAL ENGINEERING

Upon: **Mr Ha Duy Anh**

Date of birth: **19 August 1989**

Year of graduation: **2015**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 01st October 2015

Reg. No: **K6-0290**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

Ông Hà Duy Anh

Ngày sinh: **19/8/1989**

Năm tốt nghiệp: **2015**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **376278**

Số vào sổ cấp bằng: **K6-0290**

PGTS Lê Hải An



Số hiệu bằng

C 812035

Số vào sổ

46-0089

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Mở - Địa chất

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành *Địa chất công trình - ĐKT*

hạng *TB Khá* năm tốt nghiệp *2006*

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho

Trần Hoài Nam

sinh ngày

15/11/1982

tại

Nam Định

Hà Nội

ngày

15

tháng

09

năm

2006

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.TS. Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

IN GEOLOGICAL ENGINEERING

Upon: **Mr Nguyen Khac Quyet**

Date of birth: **25 February 1989**

Year of graduation: **2015**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 01st October 2015

Reg. No: **K6-0310**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ngày sinh: **25/02/1989**

Năm tốt nghiệp: **2015**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2015



Số hiệu: **376261**

Số vào sổ cấp bằng: **K6-0310**



PGTS Lê Hải An

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được cấp
chứng chỉ

Họ và tên: **Nguyễn Khắc Quyết**

Ngày tháng năm sinh: **25/02/1989**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu) **125364310** cấp ngày

19/05/2017 Tại **CA Bắc Ninh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Mỏ - Địa chất**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Kỹ thuật Địa chất**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

TT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa chất công trình	II	Từ 12/09/2022 đến 12/09/2027

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2022

T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU

XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP
CHỨNG CHỈ:**

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: HNT-00151904

(Ban hành theo Quyết định số 35/2022/QĐ-VACC ngày 12/09/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẰNG KỶ SỰ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF THE

HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred the degree of

ENGINEER

in CIVIL ENGINEERING

Mr. BUI VAN LUAT

Upon

Born on 16 August 1983

Degree classification: Good

Hanoi, 04 December 2023

Given under the seal of the

HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

cấp bằng

KỸ SƯ

KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Ông BUI VĂN LUẬT

Cho

Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1983

Hạng tốt nghiệp: Khá



Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **XDE 07301**

PGS.TS Hoàng Tùng

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 2023/2003

INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS



It is hereby certified that
Mr/Mrs: VU TRONG HOP
Has successfully passed the training course on
Management of Construction Laboratory

In May 2018

Ref. N^o: 1805-00067B / VND-QL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **VŨ TRÔNG HỢP**

Ngày sinh: 08/09/1983

Quê quán: Tiên Lữ – Hưng Yên

Đã tốt nghiệp khoá đào tạo về:

Quản lý Phòng thí nghiệm
Chuyên ngành Xây dựng

Do Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới - Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2018

Kết quả học tập: Đạt loại **Khá**

Ngày: 17-10-2022

Số: 05192/01

Quyển số: 05192/01

UBND PHƯỜNG BAI CHÁNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



VIỆN TRƯỞNG

POSTER: Quản Đốc Nhà

Nguyễn Văn Tuấn

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BẢN SAO

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

IN GEOLOGICAL ENGINEERING

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

Upon: **Mr Khong Trong Bich**

Date of birth: **20 September 1995**

Year of graduation: **2018**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG CHỖ BẢN CHÍNH
Số Chứng thực: **041** Ngày sinh: **20/9/1995**
Ngày: **08-01-2021** Năm tốt nghiệp: **2018**

Ông Khổng Trọng Bích

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hanoi, 14th August 2018

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2018



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Hồng Nhung

Số hiệu: **574072**



Reg. No: **2018/CQ\968**

Số vào sổ cấp bằng: **2018/CQ\968**

PGS TS Lê Hải Sơn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẢNG NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu:

000267981

/LBTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Trương Thị Thuết M. Nguyễn Vũ
Quốc Hưng và Lê Tài 2
Cấp cho: TRẦN THỊ CHIÊN
Sinh ngày: 04.6.1982
Nguyên quán: Phú Cường, Huyện Thuận
Nghệ đào tạo: Công nhân và Kỹ thuật
Từ ngày: 19.10 đến ngày: 13.10.2023
Đạt trình độ thợ bậc: 3
Tốt nghiệp hạng: Tốt nghiệp
Theo quyết định số: 2257/AT
Ngày: 4.5. tháng 4. năm 2023

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 03-04-2024

Vào số số: 17.165
Ngày: 4.5. tháng 4. năm 2023

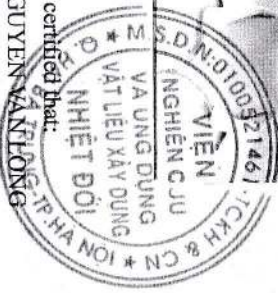
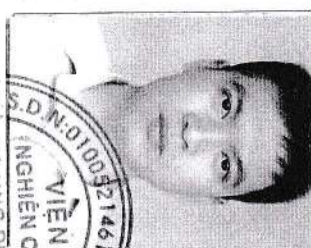
Số: 578 Quyển số: SCTBS

ngày 4.5. tháng 4. năm 2023
Hiệu trưởng



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Tuấn

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHỊT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Mrs: NGUYEN VAN LONG
Has successfully passed Training Course on
Experts specialized in transport
In April 2022

Ref. N°.0015385-415392B/TVĐ

CHƯƠNG THỰC HÀNH SƠ LƯU ĐỐI VÀ BÀN CHỈ NHẬT ĐỚI

Ngày: 03-04-2024

Số: 578

SC/TBS PGS.TSKH. *Đinh Tuấn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHỊT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN VĂN LONG

Ngày sinh: 10 - 02 - 1992

Thường trú: Hưng Yên

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2022

Kết quả học tập: **Đạt loại khá**



Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG

Đinh Tuấn

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO LƯỜNG

(Metrology Advisory Joint Stock Company)

Add: 22A Ngõ 294 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Tel: 024 3846 1326

Fax: 024 3726 4694

Email: Tuvandoluong294@gmail.com

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM**
(Measurement & Testing Certificate)

Số (№): CN6.M.177.23

Tên đối tượng đo, thử nghiệm (Object): **Máy khoan & SPT**

Kiểu (Type): **XY - 1**

Số (Serial №): **M.177.23**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer):

Trung Quốc (China)

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Lực nâng của trục chính: (0 ÷ 25) kN

Cơ sở sử dụng (Customer):

Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát Thiết kế Quảng Ninh

Phương pháp thực hiện (In accordance with): **M - 35:10**

Máy khoan địa chất - Phương pháp đo

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị

(Recalibration recommended) **22-05-2024**

Ngày: **03-04-2024**

Ngày 22 tháng 05 năm 2023

(Date of Measurement)

Số: **578** Quyển **01**

SCT/BS

Trưởng phòng thí nghiệm

(Head of the calibration Laboratory)

Giám đốc

(Director)

Ngô Hưng Phong

Ngô Việt Hưng

Trang:

(No of pages) **1/2**

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận Kết quả đo có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần Tư Vấn Đo lường

(This Measurement certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Metrology, Jsc)

KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM

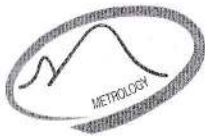
(Measurement & Testing results)

Các thông số kỹ thuật của máy khoan XY – 1, sản xuất tại Trung Quốc

- 1 Kích thước của máy LxBxS: (1640 x 1030 x 1440) mm
- 2 Trọng lượng của máy: (500 ± 50) kg
- 3 Tốc độ trục chính: (142 – 570 – 585) ± 5 vg/ph
- 4 Lực ấn xuống của trục chính lớn nhất: (15 ± 0,5) kN
- 5 Lực nâng của trục chính lớn nhất: (25 ± 0,5) kN
- 6 Chiều sâu khoan trung bình : 100 m
- 7 Chiều sâu khoan tối đa : 150 m
- 8 Đường kính trong của lỗ khoan: (73-127 ± 0,5) mm
- 9 Đường kính cần khoan: (42 ± 0,3) mm
- 10 Góc khoan: 90° - 75°
- 11 Bơm nước:
 - Lưu lượng lớn nhất: 95 l/ ph
 - Động cơ DIESEL: Công suất 8.8 kW, tốc độ 1800 vg/min
 - Áp suất lớn nhất: 1,2 MPa
 - Áp suất làm việc: 0,7 MPa

Các thông số kỹ thuật của SPT

- 1- Trọng lượng của búa xuyên: (63,5 ± 1,0) kg
- 2- Chiều cao rơi tự do : (760 ± 25) mm
- 3- Đường kính ngoài của đầu xuyên: (51 ± 1,5) mm
- 4- Đường kính trong của đầu xuyên: (38 ± 1,5) mm
- 5- Bề dày lưỡi cắt : (2,5 ± 0,25) mm
- 6- Góc vát lưỡi cắt : (16-23 ± 0,25) °
- 7- Chiều dài:
 - Mũi xuyên: (25-75 ± 0,2) mm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO LƯỜNG

(Metrology Advisory Joint Stock Company)

Add: 22A Ngõ 294 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Tel: 024 3846 1326

Fax: 024 3726 4694

Email: Tuvandoluong294@gmail.com

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM**
(Measurement & Testing Certificate)

Số (№): CN6.M.176.23

Tên đối tượng đo, thử nghiệm (Object): **Máy khoan và SPT**

Kiểu (Type): **XY - 1A - 4**

Số (Serial №): **M.176.23**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer):

Trung Quốc (China)

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Lực nâng của trục chính: $(0 \div 25)$ kN

Cơ sở sử dụng (Customer):

Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát Thiết kế Quảng Ninh

Phương pháp thực hiện (In accordance with): **M - 35:10**

Máy khoan địa chất - Phương pháp đo

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): **22 - 05 - 2024**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **03 - 04 - 2024**

Ngày 22 tháng 05 năm 2023

(Date of Measurement)

Số: **578** ... Quyển số: **01** ... **SCT/BS**

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)

Giám đốc
(Director)

Ngô Hưng Phong

Ngô Việt Hưng

Trang: **1/2**
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận Kết quả đo có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần Tư vấn Đo lường

(This Measurement certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Metrology, Jsc)

KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM

(Measurement & Testing results)

Các thông số kỹ thuật của máy khoan XY – 1A – 4

- 1 Kích thước của máy L×B×S: (1 700×780×1 270) mm
- 2 Trọng lượng của máy: (585 ± 50) kg
- 3 Tốc độ trục chính: (140 – 295 – 470 – 790 – 1 010) vg/ ph
- 4 Lực ấn xuống của trục chính lớn nhất: (15 ± 0,5) kN
- 5 Lực nâng của trục chính lớn nhất: (25 ± 0,5) kN
- 6 Chiều sâu khoan trung bình : 150 m
- 7 Chiều sâu khoan tối đa : 180 m
- 8 Đường kính xi lanh: Φ80 mm
- 9 Động cơ dẫn động của máy khoan: 12 kW
- 10 Đường kính trong của lỗ khoan: (110 ± 0,5) mm
- 11 Đường kính cần khoan: (42 ± 0,3) mm
- 12 Góc khoan: $90^0 \div 75^0$
- 13 Bơm nước:
 - Động cơ DIESEL: 77 l/ ph, công suất 8.8 kW, tốc độ 1800 vg/ ph
 - Áp suất lớn nhất: 1,2 MPa
 - Áp suất làm việc: 0,7 MPa

Các thông số kỹ thuật của SPT

- 1- Trọng lượng của búa xuyên: (63,5 ± 1,0) kg
- 2- Chiều cao rơi tự do : (760 ± 25) mm
- 3- Đường kính ngoài của đầu xuyên: (51 ± 1,5) mm
- 4- Đường kính trong của đầu xuyên: (38 ± 1,5) mm
- 5- Bề dày lưỡi cắt : (2,5 ± 0,25) mm
- 6- Góc vát lưỡi cắt : (16-23 ± 0,25) °
- 7- Chiều dài:
 - Mũi xuyên: (25-75 ± 0,2) mm